

Số 720 -QĐ/HVBCTT-ĐT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình khung đào tạo trình độ Tiến sĩ định hướng nghiên cứu ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội ban hành;

Căn cứ Quyết định số 3373/QĐ-BGDĐT ngày 08/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-BGDĐT ngày 12/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/VBHN-BGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và Trưởng khoa Chính trị học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành chương trình khung đào tạo trình độ Tiến sĩ định hướng nghiên cứu ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình khung được thực hiện từ năm học 2025 -2026 (từ khóa 31.2 trở đi).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng khoa Chính trị học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
-----&-----

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Mã số: 9.31.02.01

HÀ NỘI, 2025

*

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Ngành: CHÍNH TRỊ HỌC

Chuyên ngành: CHÍNH TRỊ PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/HVBCTT-ĐT

ngày tháng năm của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Khung chương trình dành cho NCS chưa có bằng thạc sĩ

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG													
A. Khối kiến thức chung			14										
1.	CHT M01 001	Triết học	4,0	3,5	0,25	0,25	35	17,5	0	0	7,5	11,25	
2.	CHT G01 002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	CHC T010 04	Lý thuyết mô hình phát triển	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	CHC T030 20	Thực tế chính trị - xã hội 1	3,0	0,5	2,0	0,5	7.5	0	0	0	60	22,5	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
5.	CHC T030 21	Thực tế chính trị - xã hội 2	3,0	0,5	2,0	0,5	7.5	0	0	0	60	22,5	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			31										
B1. Khối kiến thức cơ sở ngành			16										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			12										
6.	CHN P030 10	Quyền con người trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	Các HP thuộc khối kiến thức chung
7.	CHT T030 30	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	CHC T020 02	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	CHQ T030 009	Cơ sở quản lý hoạt động đối ngoại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
10.	CHX D03 027	Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
11.	CHT H03 013	Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										
12.	CHC T030 14	Thời đại ngày nay và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	Các HP thuộc khối kiến thức chung
13.	CHC T030 11	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
14.	CHC T030 22	Phản biện xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
15.	CHC T030 23	Lý thuyết phân tích hành vi chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
16.	CHN P020 02	Lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
17.	CHQ T030 10	Những vấn đề quan hệ quốc tế hiện đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B2. Khối kiến thức ngành (chuyên ngành)			14										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			11										
18.	CHC T030 35	Giá trị tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	3	2,5	0,25	0,25	20	17,5	7,5	0	0	11,25	Các HP thuộc khối kiến thức CSN
19.	CHC T030 25	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
20.	CHC T030 26	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
21.	CHC T030 27	Xung đột chính trị quốc tế	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
22.	CHC T030 28	Lịch sử chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
23.	CHC T020 03	Quan hệ giữa đôi mới kinh tế và đôi mới chính trị ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
24.	CHC T030 29	Chân dung thủ lĩnh chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
25.	CHC T030 30	Nhận diện, đấu tranh phòng, chống cơ hội chính trị ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
26.	CHC T030 31	Nhận diện và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
27.	CHC T030 32	Dân chủ và dân chủ hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
28.	CHC T030 33	Kỹ năng ra quyết định chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết					Mã học phần tiên quyết	
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN													
A. Các học phần tiên sĩ			12										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			8/12										
1.	NCC T030 01	Các lý thuyết chính trị hiện đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2.	NCT T030 02	Những vấn đề chính trị quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	NCC T030 03	Dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	NCC T030 04	Phương pháp và kỹ năng viết luận án CTH	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										
5.	NCC T030 05	Chủ nghĩa lập hiền	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
6.	NCC T030 06	Hoạch định chiến lược trong lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
7.	NCT T030 01	Công tác tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCC T030 07	Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	NCT T030 06	Lãnh đạo và quản lý hoạt động báo chí	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
10.	NCT T030 09	Lãnh đạo và quản lý văn hóa - xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B. Chuyên đề tiến sĩ (Research Essays)			6										
11.	NCC T 0300 8	Chuyên đề 1	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
12.	NCC T 0300 9	Chuyên đề 2	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
13.	NCC T 0301 0	Chuyên đề 3	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
C. Tiểu luận tổng quan (Literature Review)			2										
14.	NCC T 0301 1	Tổng quan tình hình liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC													
15.			NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.										
PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO													
16.			Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.										

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết					Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành		Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH		
PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ												
17.	CTC T 0301 2	Luận án tiến sĩ	70									
Cộng (Total)			13 5									

2. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết					Mã học phần tiên quyết t	
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN													
I. Các học phần tiến sĩ			12										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			8/12										
1.	NCC T030 01	Các lý thuyết chính trị hiện đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2.	NCC T030 02	Những vấn đề chính trị quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	NCC T030 03	Dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	NCC T030 04	Phương pháp và kỹ năng viết luận án CTH	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										
5.	NCC T030 05	Chủ nghĩa lập hiến	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết t
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
6.	NCC T030 06	Hoạch định chiến lược trong lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
7.	NCT T030 01	Công tác tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCC T030 07	Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	NCT T030 06	Lãnh đạo và quản lý hoạt động báo chí	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
10.	NCT T030 09	Lãnh đạo và quản lý văn hóa - xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết					Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành		Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH		
II. Chuyên đề tiến sĩ (Research Essays)			6									
11.	NCC T 0300 8	Chuyên đề 1	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25
12.	NCC T 0300 9	Chuyên đề 2	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25
13.	NCC T 0301 0	Chuyên đề 3	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25
III. Tiểu luận tổng quan (Literature Review)			2									
14.	NCC T 0301 1	Tổng quan tình hình liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25
PHẦN 2. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC												
15.			NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.									
PHẦN 3. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO												
16.			Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.									
PHẦN 4. LUẬN ÁN TIẾN SĨ												

Mã học phần	Mã học phần tiên quyết	Số tiết						Mã học phần tiên quyết		
		Số tín chỉ	Tự học	Thực hành			Lý thuyết			
				Thực địa/ trực tuyến	Tại phòng TH	Tại phòng LT				
									Trực tuyến	Trực tiếp
ST T	NCC T 0301 2	Luận án tiến sĩ	70	90	Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Tên học phần		Số tín chỉ		Số tín chỉ			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Mã học phần										

3. Khung Chương trình dành cho NCS có bằng Thạc sĩ ngành phù hợp 1

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiên quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG													
Bắt buộc (Compulsory Courses)			10										
1.	CHCT 03026	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2.	CHCT 03027	Xung đột chính trị quốc tế	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	CHCT 03028	Lịch sử chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	CHCT 02003	Quan hệ giữa đôi mới kinh tế và đôi mới chính trị ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	CHCT 03033	Kỹ năng ra quyết định chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN													
I. Các học phần tiến sĩ			12										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			8/12										
1.	NCCT 03001	Các lý thuyết	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiên quy ết	
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến			
		chính trị hiện đại												
2.	NCCT 03002	Những vấn đề chính trị quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25		
3.	NCCT 03003	Dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25		
4.	NCCT 03004	Phương pháp và kỹ năng viết luận án CTH	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25		
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2											
5. .	NCCT 03005	Chủ nghĩa lập hiến	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25		
6.	NCCT 03006	Hoạch định chiến lược trong lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25		

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiên quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7.	NCTT 03001	Công tác tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCCT 03007	Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	NCTT 03006	Lãnh đạo và quản lý hoạt động báo chí	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
10.	NCTT 03009	Lãnh đạo và quản lý văn hóa - xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
B. Chuyên đề tiến sĩ (Research Essays)			6										
11.	NCCT 03008	Chuyên đề 1	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
12.	NCCT 03009	Chuyên đề 2	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiền quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
13.	NCCT 03010	Chuyên đề 3	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
C. Tiểu luận tổng quan (Literature Review)			2										
14.	NCCT 03011	Tổng quan tình hình liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC													
15.			NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.										
PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO													
16.			Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.										
PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ													
17.	NCCT 03012	Luận án tiến sĩ	70										
Cộng (Total)			10 0										

4. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành phù hợp 2

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG													
A. Bắt buộc			15										
1.	CHCT 03026	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2	CHCT 03027	Xung đột chính trị quốc tế	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	CHCT 03028	Lịch sử chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	CHCT 02003	Quan hệ giữa đôi mới kinh tế và đôi mới chính trị ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
5.	CHCT 03033	Kỹ năng ra quyết định chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
6.	CHCT 03035	Giá trị tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	3	2,0	0,75	0,25	20	10	10	5	7,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7.	CHCT 03025	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

J. Các học phần tiên sĩ			12										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			8/12										
1.	NCCT 03001	Các lý thuyết chính trị hiện đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCCT 03002	Những vấn đề chính trị quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	NCCT 03003	Dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	NCCT 03004	Phương pháp và kỹ năng	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		viết luận án CTH											
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										
5.	NCCT 03005	Chủ nghĩa lập hiển	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
6.	NCCT 03006	Hoạch định chiến lược trong lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
7..	NCTT 03001	Công tác tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCCT 03007	Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	NCTT 03006	Lãnh đạo và quản lý hoạt	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		động báo chí											
10.	NCTT 03009	Lãnh đạo và quản lý văn hóa - xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
B. Chuyên đề tiến sĩ (Research Essays)			6										
11.	NCCT 03008	Chuyên đề 1	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
12.	NCCT 03009	Chuyên đề 2	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
13.	NCCT 03010	Chuyên đề 3	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
C. Tiểu luận tổng quan (Literature Review)			2										
14.	NCCT 03011	Tổng quan tình hình liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC													
15.			NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.										
PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO													
16.			Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.										
PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ													

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
17.	NCCT 03012	Luận án tiến sĩ	70										
Cộng (Total)			10 5										

5. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành phù hợp 3

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiền quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG													
Bắt buộc (Compulsory Courses)			25										
1.	CHCT 03026	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2.	CHCT 03027	Xung đột chính trị quốc tế	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	CHCT 03028	Lịch sử chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
4.	CHCT 02003	Quan hệ giữa đôi mới kinh	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiên quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam											
5	CHCT 03033	Kỹ năng ra quyết định chính trị	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
6.	CHCT 03035	Giá trị tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
7.	CHCT 03025	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8	CHCT 03014	Thời đại ngày nay và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
9.	CHCT 02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiền quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
10	CHCT 03011	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
11	CHCT 01004	Lý thuyết mô hình phát triển	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
12	CHTT 03030	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN													
K. Các học phần tiến sĩ			12										
Bắt buộc (Compulsory Courses)			8/12										
1.	NCCT 03001	Các lý thuyết chính trị hiện đại	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
2.	NCCT 03002	Những vấn đề chính trị quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
3.	NCCT 03003	Dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiền quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
4.	NCCT 03004	Phương pháp và kỹ năng viết luận án CTH	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
Tự chọn (Elective Courses)			4/1 2										
5.	NCCT 03005	Chủ nghĩa lập hiến	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
6.	NCCT 03006	Hoạch định chiến lược trong lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
7.	NCTT 03001	Công tác tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
8.	NCCT 03007	Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết						Mã học phầ n tiền quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9.	NCTT 03006	Lãnh đạo và quản lý hoạt động báo chí	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
10.	NCTT 03009	Lãnh đạo và quản lý văn hóa - xã hội	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
B. Chuyên đề tiến sĩ (Research Essays)			6										
11.	NCCT 03008	Chuyên đề 1	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
12.	NCCT 03009	Chuyên đề 2	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
13.	NCCT 03010	Chuyên đề 3	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
C. Tiểu luận tổng quan (Literature Review)			2										
14.	NCCT 03011	Tổng quan tình hình liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án	2,0	1,5	0.25	0.25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC													
15.			NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.										
PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO													
16.			Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại										

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ			Số tiết					Mã học phầ n tiên quy ết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành		Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH		
			seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.									
PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ												
17.	NCCT 03012	Luận án tiên sĩ	70									
Cộng (Total)			11 5									

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Phạm Minh Sơn